

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nội dung và dự toán Nhiệm vụ “Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTNMT ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định kỹ thuật quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BTNMT ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2012/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính và mức kinh phí lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về Tài nguyên môi trường;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để

lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 2646/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về tiêu chuẩn, mức chi công tác phí và chi trong các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1977/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành kế hoạch tổ chức lập quy hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt nội dung, dự toán xây dựng Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ chuyên môn mở mới năm 2023;

Xét đề nghị của Cục Quản lý tài nguyên nước tại Tờ trình số 196/TTr-TNN ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc phê duyệt Nhiệm vụ “Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung và dự toán Nhiệm vụ “Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” gồm các nội dung sau:

I. Giai đoạn Xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Điều chỉnh dự toán và nguồn kinh phí thực hiện như sau:
 - + Dự toán kinh phí: 422.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi hai triệu đồng chẵn).
 - + Nguồn kinh phí: Ngân sách Nhà nước - Nguồn các hoạt động kinh tế.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

- Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 1119/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt nội dung, dự toán xây dựng Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. Giai đoạn lập Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể như sau:

1. Tên và thời kỳ quy hoạch

- Tên quy hoạch: Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn.
- Thời kỳ quy hoạch: thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi ranh giới, đối tượng lập quy hoạch

- Phạm vi lập quy hoạch: Toàn bộ lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn với tổng diện tích 10.035 km², phân bố trên địa bàn các tỉnh/thành phố: Quảng Nam, Đà Nẵng, Kon Tum, Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế.

- Đối tượng lập quy hoạch: Nguồn nước mặt và nước dưới đất thuộc lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn.

3. Mục tiêu của nhiệm vụ lập quy hoạch

a) Mục tiêu tổng quát:

- Cụ thể hóa các mục tiêu của quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh về quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ, phòng chống giảm thiểu tác hại do nước gây ra;

- Gắn kết yêu cầu quản lý tổng hợp tài nguyên nước với khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu, nước biển dâng;

- Làm cơ sở cho việc lập nội dung phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra trong quy hoạch tỉnh; là căn cứ để các ngành có khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng nước.

b) Mục tiêu thời kỳ 2021-2030:

- Phân bổ công bằng, hợp lý lượng nước có thể khai thác với các nhu cầu sử dụng nước có xét đến sự biến động nguồn nước do tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn;

- Bảo đảm thực hiện đúng chức năng của từng nguồn nước, giải quyết được tình trạng mâu thuẫn giữa các đối tượng sử dụng nước chính trên lưu vực;

- Kiểm soát được các nguồn xả thải tập trung và phục hồi được các nguồn nước ô nhiễm nghiêm trọng;

- Kiểm soát được tình trạng sạt, lở bờ sông, xâm nhập mặn vùng cửa sông và các tầng chứa nước.

c) Mục tiêu định hướng đến năm 2050:

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nước, ưu tiên phân bổ nguồn nước cho các đối tượng sử dụng nước có hiệu quả kinh tế cao và có sử dụng nước tái tạo;

- Bảo vệ hệ sinh thái phụ thuộc vào nguồn nước và cảnh quan môi trường các dòng sông;

- Phát triển tài nguyên nước, nâng cao hiệu quả kinh tế sử dụng nước và phòng, chống các tác hại do nước gây ra.

4. Yêu cầu về nội dung, phương pháp lập quy hoạch

Việc lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải đáp ứng các yêu cầu về nội dung, phương pháp cơ bản sau đây:

4.1. Nội dung chính của quy hoạch

- Thu thập tài liệu, số liệu phục vụ lập quy hoạch;
- Đánh giá số lượng, chất lượng của nguồn nước và dự báo xu thế biến động dòng chảy, mực nước của các tầng chứa nước;
- Đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước;
- Dự báo nhu cầu sử dụng nước;
- Phân vùng chức năng của nguồn nước;
- Xác định tỷ lệ phân bổ tài nguyên nước cho các đối tượng khai thác, sử dụng nước;
- Xác định nguồn nước dự phòng để cấp nước sinh hoạt trong trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước;
- Xác định thứ tự ưu tiên và tỷ lệ phân bổ trong trường hợp hạn hán, thiếu nước;
- Xác định nhu cầu chuyển nước giữa các tiểu lưu vực trong lưu vực sông, nhu cầu chuyển nước với lưu vực sông khác và các công trình điều tiết, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước;
- Xác định yêu cầu bảo vệ tài nguyên nước đối với các hoạt động khai thác, sử dụng nước và các hệ sinh thái thủy sinh;
- Xác định các khu vực bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt; đánh giá diễn biến chất lượng nước, phân vùng chất lượng nước; xác định các công trình, biện pháp phi công trình bảo vệ nguồn nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm hoặc bị suy thoái, cạn kiệt để bảo đảm chức năng của nguồn nước;
- Xác định khu vực bờ sông bị sạt, lở hoặc có nguy cơ bị sạt, lở; đánh giá tình hình, diễn biến, xác định nguyên nhân sạt, lở bờ sông; đánh giá tổng quát hiệu quả, tác động của công trình, biện pháp phi công trình hiện có để phòng, chống, khắc phục sạt, lở bờ sông do nước gây ra; xác định công trình, biện pháp phi công trình để giảm thiểu sạt, lở bờ sông do nước gây ra;
- Xác định khu vực bị sụt, lún đất hoặc có nguy cơ bị sụt, lún đất do thăm dò, khai thác nước dưới đất; đánh giá tình hình, diễn biến, xác định nguyên nhân sụt, lún đất; đánh giá tổng quát hiệu quả, tác động của công trình, biện pháp phi công trình phòng, chống và khắc phục sụt, lún đất hoặc có nguy cơ bị sụt, lún đất do thăm dò, khai thác nước dưới đất gây ra; xác định công trình, biện pháp phi công trình để giảm thiểu sụt, lún đất do thăm dò, khai thác nước dưới đất gây ra;
- Xác định khu vực xâm nhập mặn do thăm dò, khai thác nước dưới đất; đánh giá tình hình, diễn biến, xác định nguyên nhân xâm nhập mặn; đánh giá tổng quát hiệu quả, tác động của công trình, biện pháp phi công trình phòng, chống và khắc phục xâm nhập mặn do thăm dò, khai thác nước dưới đất gây ra; xác định công trình, biện pháp phi công trình để giảm thiểu xâm nhập mặn do thăm dò, khai thác nước dưới đất;
- Xác định hệ thống giám sát tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước, chất lượng nước và giám sát xả nước thải vào nguồn nước;

- Xác định các giải pháp thực hiện phân bổ nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;
- Xác định kinh phí, kế hoạch và tiến độ thực hiện quy hoạch;
- Tính toán, đánh giá, dự báo và cân bằng tài nguyên nước bằng phương pháp mô hình;
- Đánh giá môi trường chiến lược;
- Xây dựng sản phẩm quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4.2. Phương pháp lập quy hoạch

Các phương pháp dự kiến sẽ được sử dụng, gồm:

- Phương pháp phân tích số liệu và thu thập thông tin, tài liệu;
- Phương pháp tính toán, phân tích, đánh giá tài nguyên nước;
- Phương pháp kế thừa;
- Phương pháp xây dựng kịch bản;
- Phương pháp mô hình hóa và bản đồ;
- Phương pháp quy hoạch tích hợp;
- Phương pháp chuyên gia, chuyên khảo, hội thảo.

5. Thời hạn lập quy hoạch: năm 2023-2025.

6. Sản phẩm của Quy hoạch

6.1. Thành phần hồ sơ quy hoạch

- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.
- Các bản đồ tỷ lệ 1:100.000, gồm:
 - + Bản đồ hiện trạng tài nguyên nước;
 - + Bản đồ quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Cơ sở dữ liệu về quy hoạch và bộ mô hình số lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn.
- Dự thảo tờ trình và dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Danh mục công trình điều tiết, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước (hiện trạng và quy hoạch - nếu có).

6.2. Quy cách hồ sơ

- Phần hồ sơ văn bản: Báo cáo thuyết minh tổng hợp; Báo cáo tóm tắt; Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch; Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; Các báo cáo chuyên đề được in màu, thể hiện trên khổ giấy A4.

- Các bản đồ, sơ đồ được in màu.

7. Kinh phí thực hiện lập quy hoạch

- Dự toán kinh phí: 10.543.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỉ, năm trăm bốn mươi ba triệu đồng chẵn).

(Chi tiết khối lượng, dự toán tại Phụ lục II kèm theo)

- Nguồn kinh phí: Ngân sách Nhà nước - Nguồn các hoạt động kinh tế.

8. Tổ chức thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Cục Quản lý tài nguyên nước.
- Đơn vị phối hợp:
 - + Tổng cục Khí tượng thủy văn
 - + Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và Môi trường.

III. Tổng kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch: 10.965.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười tỉ, chín trăm sáu mươi lăm triệu đồng chẵn)

Trong đó:

- + Cục Quản lý tài nguyên nước: 10.464.000.000 đồng.
- + Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường: 501.000.000 đồng.
- Nguồn kinh phí: Ngân sách Nhà nước - Nguồn các hoạt động kinh tế.

(Chi tiết tại Bảng tổng hợp kèm theo)

Điều 2. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, quy định của pháp luật về quy hoạch, tài nguyên nước và các quy định hiện hành khác có liên quan, Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Đảng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Vụ TC-HCSN);
- Lưu: VT, KHTC, Ng.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành